

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Trình độ đào tạo: Đại học

1. Thông tin chung về học phần

Tên học phần: Quản trị điểm đến du lịch	Mã học phần 127078
Tên tiếng Việt: Quản trị điểm đến du lịch	
Tên tiếng Anh: Tourism Destination Administration	
Học phần: <input type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
Thuộc khối kiến thức hoặc kỹ năng: <input type="checkbox"/> Giáo dục đại cương; <input type="checkbox"/> Giáo dục chuyên nghiệp	
<input type="checkbox"/> Kiến thức bổ trợ <input type="checkbox"/> Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	
Số tín chỉ: 02	
Số tiết lý thuyết: 18	Số tiết thảo luận: 15
Số tiết thực hành: 9	Số tiết tự học: 90
Số tiết các hoạt động khác:	
Học phần tiên quyết: Tuyển điểm Du lịch Việt Nam	
Học phần kế tiếp: Không	
Bộ môn quản lý học phần: Việt Nam học – Du lịch	

2. Thông tin về giảng viên

TT	Học hàm, học vị, họ và tên	Địa chỉ liên hệ	Điện thoại, Email	Ghi chú
1	ThS. Dương Thị Hiền	Bộ môn Việt Nam học – Du lịch, Khoa Khoa học Xã hội, ĐH Hồng Đức	0967.932.977 duongthihien@hdu.edu.vn	Phụ trách
	TS. Đào Thanh Thủy	Bộ môn Việt Nam học – Du lịch, Khoa Khoa học Xã hội, ĐH Hồng Đức	0912.715.082 daothanhthuy@hdu.edu.vn	Tham gia
3	ThS. Nguyễn Thị Liên	Bộ môn Việt Nam học – Du lịch, Khoa Khoa học Xã hội, ĐH Hồng Đức	0975.246.226 nguyenthilienxh@hdu.edu.vn	Tham gia

3. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về quản trị điểm đến du lịch, bao gồm: khái quát về điểm đến du lịch, tổ chức quản lý điểm đến du lịch và các nội dung quản lý điểm đến du lịch, chiến lược và quy hoạch phát triển điểm đến du lịch, marketing điểm đến du lịch và chất lượng điểm đến du lịch.

4. Chuẩn đầu ra của học phần

CĐR HP (CLO_x)	Mô tả chi tiết CĐR HP	CĐR CTĐT liên quan (PLO)
Kiến thức		
CLO1.1	Hiểu và vận dụng được cơ sở lý thuyết của quản trị điểm đến du lịch vào quy hoạch, tổ chức quản lý, marketing điểm đến du lịch	PLO6
CLO1.2	Đánh giá được chiến lược và chính sách phát triển du lịch của điểm đến	PLO6
Kỹ năng		
CLO2.1	Hoàn thiện kỹ năng thuyết trình, phản biện vấn đề về quản lý điểm đến du lịch	PLO7
CLO2.2	Hình thành kỹ năng tổ chức, điều phối hoạt động du lịch tại điểm đến	PLO6
Mức tự chủ và trách nhiệm		
CLO3.1	Bồi dưỡng đạo đức nghề du lịch thông qua các ứng xử trong quản trị điểm đến	PLO13

5. Giáo trình/tài liệu tham khảo

Giáo trình/Bộ giáo trình bắt buộc

[1]. Vanhove, Norbert (2018). *The Economics of Tourism Destinations : Theory and Practice*. Third edition. London : Routledge.

[2]. Quốc hội (2017), Luật Du lịch, Nxb Chính trị sự thật quốc gia , .

Tài liệu/Bộ tài liệu tham khảo

[3]. Nguyễn Văn Mạnh (2015), *Giáo trình Marketing du lịch*, Nxb ĐHKQTĐ.

6. Đánh giá kết quả học tập

Đề đạt được các chuẩn đầu ra học phần sử dụng các kết hợp các phương pháp kiểm tra đánh giá sau đây:

STT	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan CĐR HP	Trọng số
Kiểm tra thường xuyên				

1	Chuyên cần	Rubric đánh giá chuyên cần	CLO3.1	30%
2	Bài tập cá nhân/ tự học	Rubric đánh giá bài tập cá nhân	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	
3	Bài tập nhóm	Rubric đánh giá bài tập nhóm	CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	
Kiểm tra giữa kỳ				20%
1	Tự luận	Đề kiểm tra và đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	
Thi cuối kì				50%
1	Tự luận	Đề thi và đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	
2	Bài tập lớn theo quy định	Rubric đánh giá bài tập lớn	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	

(Phụ lục rubric đánh giá kèm theo)

7. Nội dung và hình thức tổ chức dạy học Giảng viên xây dựng nội dung và hình thức tổ chức dạy học theo từng chương của học phần,

Nội dung	Hình thức tổ chức dạy học học phần						Đáp ứng CDR HP	Tài liệu tham khảo	Yêu cầu SV chuẩn bị
	LT	BT/ TL	Thực hành	Khác	Tự học	KT – ĐG			
Nội dung 1: Tổng quan về quản lý điểm đến du lịch 1.1. Khái niệm, mục tiêu, yêu cầu 1.2. Nội dung quản lý điểm đến 1.3. Sự cần thiết, vai trò của quản lý điểm đến du lịch 1.4. Các bên liên quan trong quản lý điểm đến	4	3	0	0	20	KT-ĐGTX BTCN 1 BTN1	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	[1], [2], [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học Chuẩn bị bài tập nhóm Chuẩn bị bài tập cá nhân

Nội dung 2: Chiến lược, quy hoạch quản lý điểm đến du lịch 2.1. Chiến lược phát triển điểm đến 2.2. Quy hoạch điểm đến du lịch	4	3	3	0	20	KT- ĐGTX BTN2	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	[1], [2] [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học - Chuẩn bị làm bài tập nhóm
Nội dung 3: Marketing điểm đến du lịch 3.1. Khái quát 3.2. Chiến lược cạnh tranh điểm đến du lịch 3.3. Phát triển sản phẩm điểm đến du lịch 3.4. Định vị và xây dựng thương hiệu 3.5. Xúc tiến về điểm đến	5	5	3	0	25	KT- ĐGTX KTGK BTCN 2	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	[1], [2] [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học; - Chuẩn bị kiểm tra giữa kỳ - Chuẩn bị làm bài tập cá nhân
Nội dung 4: Quản lý chất lượng điểm đến 4.1. Đảm bảo tiêu chuẩn điểm đến du lịch 4.2. Phát triển nguồn nhân lực điểm đến 4.3. Sự tham gia của cộng đồng 4.4. Hạ tầng điểm đến 4.5. An ninh, an toàn điểm đến	5	4	3	0	25	KT- ĐGTX BTN3 BTCN 3	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	[1], [2] [3]	- Sinh viên đọc trước nội dung bài học; - Chuẩn bị làm bài tập nhóm - Làm bài thực hành cá nhân
Cộng	18	15	9	0	90				

8. Quy định đối với sinh viên: Sinh viên phải có đầy đủ các điều kiện sau mới được dự thi cuối kỳ

và được đánh giá kết quả môn học:

- Mức độ chuyên cần: Sinh viên phải tham gia học tối thiểu là 80% số tiết học trên lớp.

- Thái độ học tập: Sinh viên phải tích cực học tập, tự học tự nghiên cứu, làm các bài tập đầy đủ

và nộp đúng hạn theo yêu cầu của giáo viên; tích cực tham gia thảo luận nhóm.

- Điểm quá trình: Phải có tối thiểu 3 điểm thường xuyên và một điểm kiểm tra giữa kỳ

- Điểm kết thúc học phần: Sinh viên phải tham gia dự thi khi đã có đủ điều kiện dự thi.
- Sinh viên cần có đủ tài liệu và đề cương chi tiết học phần để học tập, nghiên cứu.

9. Các yêu cầu khác của giảng viên

- Tư vấn: Trong quá trình dạy, giảng viên có trách nhiệm hướng dẫn học viên tìm, đọc tài liệu tham khảo liên quan, cuối học phần bố trí ít nhất 1 buổi giải đáp những câu hỏi, vướng mắc của học viên.
- Trang thiết bị: Phòng học đủ rộng để chia nhóm thảo luận, có đầy đủ các phương tiện: bảng, máy chiếu, máy tính để thực hành thuyết trình, tài liệu học tập đầy đủ ở thư viện.

Ngày 01 tháng 9 năm 2022

Duyệt

Khoa KHXH



PGS.TS. Mai Văn Tùng

Trưởng Bộ môn

(Ký/họ tên)



TS. Đào Thanh Thủy

Ngày 25 tháng 8 năm 2022

Giảng viên

(Ký/họ tên)



ThS. Dương Thị Hiền

10. Tiến trình cập nhật đề cương chi tiết học phần

Cập nhật ĐCCTHP lần 1 <i>Ngày tháng năm</i>	Người cập nhật
Cập nhật ĐCCTHP lần 2 <i>Ngày tháng năm</i>	Người cập nhật

Ghi chú: ĐC CTHP do GV biên soạn, Bộ môn góp ý và tổ chức thẩm định, Trưởng khoa thẩm định và phê duyệt; ĐC CTHP được cung cấp cho sinh viên ngay từ đầu buổi học đầu tiên

của học phần. Giảng viên phải giải thích thêm cho sinh viên trong giờ học đầu tiên và trong suốt quá trình dạy học bộ môn.

PHỤ LỤC RUBRIC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

RUBIC ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

STT	Hình thức đánh giá	Công cụ đánh giá	Liên quan CDR HP	Trọng số
Kiểm tra thường xuyên				
1	Chuyên cần	Rubric đánh giá chuyên cần	CLO3.1	30%
2	Bài tập cá nhân/ tự học	Rubric đánh giá bài tập cá nhân	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	
3	Bài tập nhóm	Rubric đánh giá bài tập nhóm	CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	
Kiểm tra giữa kỳ				
1	Tự luận	Đề kiểm tra và đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1	20%
Thi cuối kỳ				
1	Tự luận	Đề thi và đáp án	CLO1.1 CLO1.2 CLO2.1 CLO2.2 CLO3.1	50%
2	Bài tập lớn theo quy định	Rubric đánh giá bài tập lớn		

2. CÁC RUBIC ĐÁNH GIÁ

2.1. Rubric kiểm tra thường xuyên

2.1.1. Rubric đánh giá chuyên cần

RUBRIC ĐIỂM CHUYÊN CẦN						
Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định					Trọng số
	Mức F 0 điểm	Mức D (0,4-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9) điểm	Mức B (7,0-8,4) điểm	Mức A (8,5-10) điểm	

Chuyên cần	Không đi học (nghỉ quá 20% số giờ trên lớp)	Đi học không chuyên cần	Đi học khá chuyên cần	Đi học chuyên cần	Đi học rất chuyên cần	50%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu xây dựng bài	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu ý kiến, Đóng góp không hiệu quả	Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến cho bài học, Các đóng góp cho bài học có hiệu quả	Tham gia phát biểu ý kiến tích cực, các đóng góp rất hiệu quả	50%
Điểm trừ	02 lần khiển trách hạ 1 bậc, 1 lần đình chỉ hạ 2 bậc (1 bậc từ 1-2 điểm)					

2.1.2. Rubric đánh giá bài tập cá nhân

Tiêu chí	Mức F 0 điểm	Mức D (0,4-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9) điểm	Mức B (7,0-8,4) điểm	Mức A (8,5-10) điểm	Trọng số
Nội dung	Không có bài tập	Làm bài đúng theo yêu cầu < 50 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 50 dưới 70 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu từ 70-85 % câu theo đề bài	Làm bài đúng theo yêu cầu trên 85%	50%
Khả năng vận dụng		Không thực hiện được bài tập	Thực hiện đúng chủ đề đã giảng trên lớp	Có khả năng vận dụng kiến thức	Bài làm có tính vận dụng sáng tạo	30%
Khả năng phân tích, tổng hợp, sáng tạo		Không phân tích, tổng hợp được vấn đề	Phân tích vấn đề còn sơ sài	Có khả năng phân tích tương đối đầy đủ vấn đề được đưa ra	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra	20%

2.1.3. Rubric đánh giá thảo luận nhóm

Tiêu	Mức độ đạt chuẩn
------	------------------

chí đánh giá	Mức D 0 điểm	Mức C Trừ tối đa 2 điểm so với điểm trung bình nhóm	Mức B Tính bằng điểm trung bình của nhóm	Mức A Cộng tối đa 2 điểm so với điểm trung bình nhóm
Thảo luận nhóm	Không tham gia, không chấp hành phân công của nhóm	Tham gia không tích cực, thụ động, ít đóng góp, bị trừ đi tối đa 02 điểm	Tham gia ở mức độ trung bình, cho điểm bằng điểm trung bình của nhóm	Nhiệt tình, tích cực, có nhiều đóng góp, được cộng thêm tối đa 02 điểm so với điểm trung bình của nhóm

2.2. Rubric đánh giá cuối kỳ

2.2.1. Rubric đánh giá bài tập lớn

Tiêu chí	Mức F 0 điểm	Mức D (0,4-5,4 điểm)	Mức C (5,5-6,9 điểm)	Mức B (7,0-8,4 điểm)	Mức A (8,5-10 điểm)	Trọng số
Hình thức		Trình bày chưa đúng quy định, cấu trúc chưa hợp lý	Trình bày đúng quy định, cấu trúc hợp lý, tuy nhiên còn nhiều lỗi chính tả.	Trình bày đúng quy định, cấu trúc hợp lý	Trình bày đúng quy định, sử dụng văn phong khoa học, cấu trúc hợp lý và có sự sáng tạo, chuyên nghiệp	20%
Nội dung	Không có bài tập, nộp bài tập quá hạn	Các nội dung không liên quan đến đề tài,	Các nội dung có liên quan đến đề tài, nhưng chưa đầy đủ	Bao gồm các nội dung cần thiết liên quan đến đề tài	Bao gồm các nội dung cần thiết liên quan đến đề tài, thể hiện sự vận dụng kiến thức một cách sáng tạo	50%
Kết quả đạt được		Kết quả đạt được không phù hợp với đề tài	Có nhận xét đánh giá, kiến nghị nhưng chưa hoàn toàn phù hợp	Có nhận xét đánh giá, kiến nghị phù hợp, logic	Phân tích chính xác vấn đề được đưa ra, có nhận xét đánh giá, kiến nghị xác đáng, thể hiện sự sáng tạo.	30%

